

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YANG TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9 /KH-UBND

Yang Trung, ngày 19 tháng 01 năm 2020

**KẾ HOẠCH
Triển khai công tác giảm nghèo năm 2020**

I. Khái quát chung

Xã Yang Trung nằm về phía Tây của huyện Kông Chro, cách trung tâm huyện khoảng 4 km. Dân cư phân bố tại 4 thôn làng trên địa bàn xã, có tuyến đường Trường Sơn Đông đi qua. Phía Bắc giáp xã An Trung, phía Nam giáp xã Yang Nam, phía Đông giáp Thị trấn Kông Chro, phía Tây giáp xã Chợ Long và xã Đăk Popho.

Xã Yang Trung có tổng diện tích tự nhiên là 4.410,29 ha. Trong đó: Đất nông nghiệp là 4.195,20 ha, chiếm 95,12 %; Đất lâm nghiệp là 69,89 ha, chiếm 1,59 %; Đất nuôi trồng thủy sản là 47,75 ha, chiếm 1,08 %; Đất phi nông nghiệp là 215,08 ha, chiếm 4,88 %; Đất ở là 75,74 ha, chiếm 1,72 %; Đất sông suối và mặt nước là 61,71 ha, chiếm 1,4%.

Tổng số hộ trên toàn xã có 674 hộ, 2572 nhân khẩu. Trên địa bàn xã có 10 dân tộc cùng sinh sống: dân tộc Ba na, Kinh, Tày, Dao... trong đó dân tộc thiểu số chiếm 51,03%. Dân cư phân bố rải rác trên 4 thôn, làng và 2 cụm dân cư.

Trong những năm qua, công tác giảm nghèo đã được cấp ủy, chính quyền xã Yang Trung quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng.

Nhờ các chương trình giảm nghèo cùng với các Chương trình mục tiêu Quốc gia như: chương trình 135, chương trình 30a... được triển khai thực hiện hiệu quả đã có tác động tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của người dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, do người dân còn có thái độ trông chờ ỷ lại nên kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, số hộ đã thoát nghèo nhưng mức thu nhập sát với chuẩn nghèo nên tỷ lệ hộ tái nghèo hàng năm còn cao.

Trên cơ sở kết quả giảm nghèo năm 2020 và tình hình thực tế của địa phương, UBND xã xây dựng Kế hoạch giảm nghèo năm 2020 trên địa bàn như sau:

II. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện phát triển sản xuất tăng thu nhập, thoát nghèo, vươn lên khá giả; Tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các làng đặc biệt khó khăn; giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các thôn, làng và các nhóm dân tộc khác nhau trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2020 phải được các ban ngành, đoàn thể ở cấp xã và thôn, làng tổ chức triển khai thực hiện một cách thường xuyên, đồng bộ với nội dung và hình thức phù hợp với từng địa bàn quản lý; Kết hợp chặt

chế giữa kế hoạch giảm nghèo với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nhằm thực hiện có hiệu quả đạt được mục tiêu đề ra.

I. Thực trạng hộ nghèo của xã

1. Thực trạng

Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2019, toàn xã hiện có 43 hộ nghèo, chiếm 6,38% trên tổng số hộ toàn xã. Trong đó: Hộ nghèo là đối tượng DTTS có 41 hộ, chiếm 95,35 %. Số hộ cận nghèo là 63 hộ, chiếm 9,35%.

Hộ nghèo chiếm tỷ lệ cao chủ yếu ở 2 làng: làng Tang với 29 hộ nghèo (chiếm 15,10%), làng Hle -hlang với 11 hộ nghèo (chiếm 6,43%).

2. Nguyên nhân

- Trình độ dân trí còn thấp hầu hết người đồng bào dân tộc thiểu số chưa biết áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thiên tai, hạn hán, mất mùa, giá cả các mặt hàng không ổn định đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống nhân dân.

- Hộ gia đình hộ nghèo còn thiếu kiến thức, kinh nghiệm sản xuất, không biết cách làm ăn, không biết tích lũy và hoạch toán chi tiêu; Chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất, kinh doanh,...đa số còn trông chờ ỷ lại nhà nước.

II. Mục tiêu – Giải pháp giảm nghèo năm 2020

1. Mục tiêu

- Theo chỉ tiêu giảm nghèo dự kiến đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo của xã còn dưới 7% tương đương với số hộ: 43 hộ. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo là 1,47% (tương đương giảm 9 hộ nghèo)

- Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo trong năm 2020.

- Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo trên toàn xã giảm 1,47 % hàng năm. Trong đó chia ra các thôn, làng cụ thể như sau:

STT	Thôn, làng	Số hộ đầu năm 2020	Số hộ nghèo đầu năm 2020	Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2020	Chỉ tiêu hộ nghèo giảm trong năm 2020	Số hộ nghèo cuối năm 2020	Tỷ lệ % hộ nghèo cuối năm 2020
1	Thôn 9	239	2	0,84 %	1	1	0,40%
2	Thôn 10	72	1	1,39 %	0	1	1,33%
3	Làng Tnang	192	29	15,10%	4	25	12,12 %
4	Làng Hle-Hlang	171	11	6,43	3	8	4,68 %
Tổng cộng		674	43	6,38	9	34	4,91

(Có biểu đăng ký chỉ tiêu giảm nghèo năm 2020 kèm theo)

2. Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; Phát huy vai trò của Mặt trận và các hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động để hộ nghèo nhận thức việc vươn lên thoát nghèo là nhiệm vụ của bản thân và chính hộ gia đình; gắn với mục tiêu hoàn thành nông thôn mới năm 2020.

- Thực hiện khảo sát lập danh sách hộ nghèo có khả năng thoát nghèo năm 2020, nắm rõ nguyên nhân, nguyện vọng của hộ đăng ký thoát nghèo để có biện pháp hỗ trợ nhằm thoát nghèo bền vững;

- Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với việc giảm nghèo ở từng thôn, làng, xem nhiệm vụ giảm nghèo là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: thực hiện lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo lộ trình đầu tư, trong đó đặc biệt quan tâm đến đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông vào các khu sản xuất để phục vụ việc đi lại, vận chuyển hàng nông sản của nhân dân nhất là ở các làng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ phát triển sản xuất: tập trung thực hiện hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo thông qua việc lồng ghép và thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, cho vay giải quyết việc làm; Vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vay vốn làm ăn để thoát nghèo một cách bền vững, hạn chế tối đa việc tái nghèo; Tăng cường đào tạo nghề, hướng dẫn, giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

- Đào tạo nghề: Tăng cường công tác đào tạo nghề bằng nhiều hình thức, gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm, đẩy mạnh hoạt động giới thiệu việc làm, tạo điều kiện cho người lao động có việc làm sau đào tạo.

- Thực hiện chính sách an sinh: triển khai thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách an sinh xã hội. Cấp phát đầy đủ thẻ Bảo hiểm y tế, các chính sách giáo dục, văn hóa, trợ giúp pháp lý,... cho người nghèo, cận nghèo;

- Tăng cường chỉ đạo và thường xuyên thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, thiên tai nhằm tránh và giảm thiểu thiệt hại do yếu tố khách quan mang lại. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời các hộ bị thiệt hại do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, hạn chế tái nghèo, phát sinh nghèo từ các nguyên nhân rủi ro;

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện gắn với sơ kết, tổng kết, rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai chương trình giảm nghèo. Đặc biệt coi trọng vai trò của cấp thôn, làng, vai trò của trưởng thôn, làng để đảm bảo sự tham gia của người dân trong giám sát và đánh giá;

Công tác rà soát hộ nghèo: Thực hiện rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy trình hướng dẫn, phản ánh đúng đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của xã và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và theo dõi, phụ trách các làng, phụ trách hộ đăng ký thoát nghèo.

III. Tổ chức thực hiện

1. Nhiệm vụ cụ thể của cán bộ, công chức

1.1. Công chức văn hóa – xã hội xã (phụ trách lĩnh vực Lao động – Thương binh và Xã hội)

- Tham mưu, chủ trì, phối hợp với các ngành, các đoàn thể và các thôn, làng để triển khai thực hiện kế hoạch giảm nghèo năm 2020;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo nghề gắn với việc làm; phối hợp với Phòng lao động TBXH huyện tổ chức đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho người lao

động; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo, người cận nghèo;

- Thực hiện việc lập danh sách và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo chính xác và đầy đủ;

- Tham mưu cho UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo đúng quy định. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác giảm nghèo kịp thời.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

1.2. Công chức văn hóa – xã hội xã (phụ trách lĩnh vực Văn hóa – Thông tin)

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về chủ trương, chính sách của đảng, Nhà nước về công tác giảm nghèo, kinh nghiệm và những mô hình giảm nghèo thành công của các thôn, làng để khích lệ các hộ vươn lên thoát nghèo.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện kế hoạch giảm nghèo của xã và các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, nêu gương các hộ gia đình tự vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng, những gương điển hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở Làng Tnang theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của Làng Tnang.

1.3. Công chức Địa chính – Nông nghiệp xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động dạy nghề nông nghiệp, tổ chức tập huấn về cách thức sản xuất, chăn nuôi, sử dụng thuốc trong nông nghiệp.

- Xây dựng và tham mưu cho UBND xã triển khai các mô hình khuyến nông-lâm-ngư và tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất cho hộ nghèo, cận nghèo. Đồng thời hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn mà xã triển khai năm 2020.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở Thôn 10 và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của Thôn 10.

1.4. Công chức Địa chính – Xây dựng xã:

- Tạo điều kiện thuận lợi về quy trình sử dụng đất đai cho các hộ nghèo để họ đảm bảo các điều kiện liên quan về đất đai và nhà ở.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở Thôn 10 và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của Thôn 10.

1.5. Công chức văn phòng – Thống kê xã:

Tham mưu cho UBND xã về tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động Ban XĐGN trên địa bàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Ban XĐGN trên địa bàn đạt hiệu quả cao.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Hle hlang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của làng Hle hlang

1.6. Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã

- Xây dựng kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người nghèo, cận nghèo để nâng cao nhận thức về pháp luật và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, cận nghèo.

- Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện tuyên truyền công tác giảm nghèo và những chính sách an sinh xã hội mà hộ nghèo, cận nghèo được thụ hưởng.

- Phụ trách công tác giảm nghèo làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

1.7. Cán bộ Dân tộc – Tôn giáo xã

- Thực hiện tốt các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn đặc biệt là người dân tộc thiểu số sinh sống tại các thôn, làng đặc biệt khó khăn.

- Phối hợp với công chức Địa chính – Nông nghiệp xã thực hiện đăng ký cấp các mặt hàng chính sách theo sát nguyện vọng của hộ nghèo.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

1.8. Trưởng công an xã

- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, nâng cao đời sống cho người nghèo, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo của xã.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở Thôn 9 và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của Thôn 9.

1.9. Chỉ huy trưởng quân sự xã

- Tuyên truyền, vận động các dân quân ở các thôn, làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những dân quân có hoàn cảnh khó khăn.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của làng Tnang.

1.10. Cán bộ thú y xã

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình vật nuôi trên toàn địa bàn xã. Kịp thời phát hiện, chữa trị và phòng chống lây lan bệnh dịch trên đàn gia súc, gia cầm ở các thôn, làng, tránh thiệt hại cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo.

- Theo dõi tình hình phát triển của số bò được cấp cho các hộ dân. Thực hiện tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng chuồng trại theo đúng qui định.

- Tập huấn, hướng dẫn hộ nghèo kiến thức, kỹ năng chăm sóc đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn xã.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

1.11. Cộng tác viên làm công tác giảm nghèo xã

- Phối hợp tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo; tham gia các hoạt động truyền thông về giảm nghèo, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ, nhất là các dự án hỗ trợ hộ nghèo phát triển sản xuất tại cộng đồng.

Tham gia phối hợp triển khai thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo; trợ giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; kết nối các nguồn lực hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo.

Thu thập, tiếp nhận thông tin, yêu cầu trợ giúp của hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn để báo cáo kịp thời với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công chức làm công tác lao động - thương binh và xã hội cấp xã có hướng giải quyết.

Phối hợp với công chức làm công tác lao động - thương binh và xã hội cấp xã theo dõi, đánh giá diễn biến tình hình hộ phát sinh nghèo, cận nghèo hoặc thoát nghèo trong năm, đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện các biện pháp trợ giúp kịp thời, phù hợp. Phối hợp đánh giá tình hình an ninh trật tự do thực trạng nghèo khó và chính sách giảm nghèo tác động để có chính sách hỗ trợ cho phù hợp với các nhóm đối tượng.

Tham gia các cuộc điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo tổ chức tại địa bàn và tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo.

Tham gia kiểm tra, giám sát, rà soát và định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn.

- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Hle hlang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo của làng Hle hlang.

1.12. Các trưởng thôn, làng trên địa bàn xã

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ các chủ trương đường lối chính sách của Nhà nước, nhất là chính sách đối với hộ nghèo.

- Phối hợp với các ngành, các đoàn thể phụ trách công tác giảm nghèo ở tại thôn, làng mình để thực hiện tốt kế hoạch giảm nghèo năm 2020 và thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm.

2. Công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận, đoàn thể

2.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức vận động nhân dân, các trưởng ban Mặt trận tại làng tích cực tham gia thực hiện kế hoạch giảm nghèo. Phát động các phong trào để giúp đỡ hộ nghèo làm nhà ở, phát triển sản xuất và đẩy mạnh cuộc vận động “ngày vì người nghèo” kêu gọi các tổ chức cá nhân ủng hộ, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo.

Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

2.2. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã

Tuyên truyền, vận động các hội viên Hội phụ nữ ở các thôn, làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những phụ nữ làm chủ hộ nghèo trên địa bàn xã, đặc biệt là những phụ nữ nghèo đơn thân nuôi con.

- Thực hiện tốt việc vận động hộ nghèo ở các làng Hội đang phụ trách vay vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp giảm nghèo bền vững.

Phụ trách công tác giảm nghèo ở thôn 9 và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của thôn 9.

2.3. Hội Nông dân xã

Tuyên truyền, vận động các hội viên Hội nông dân ở các thôn, làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Nêu gương điển hình những hộ nghèo tích cực, có phương pháp sản xuất hay vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thực hiện tốt việc vận động hộ nghèo ở các làng Hội đang phụ trách vay vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp giảm nghèo bền vững.
- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Hle Hlang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Hle Hlang.

2.4. Hội Cựu chiến binh xã

- Tuyên truyền, vận động các hội viên Hội cựu chiến binh ở các thôn, làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.
- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những hội viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Thực hiện tốt việc vận động hộ nghèo ở các làng Hội đang phụ trách vay vốn, sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích, giúp giảm nghèo bền vững.
- Phụ trách công tác giảm nghèo ở làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của làng Tnang.

2.5. Đoàn thanh niên xã

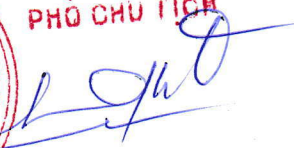
- Tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thanh niên ở các thôn, làng tích cực thực hiện công tác giảm nghèo.
- Xây dựng kế hoạch, vận động các nguồn lực giúp đỡ những gia đình thanh niên có hoàn cảnh khó khăn.
- Phụ trách công tác giảm nghèo ở Làng Tnang và theo dõi, giúp đỡ các hộ nghèo đăng ký thoát nghèo của Làng Tnang.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Yang Trung, yêu cầu các ban ngành, đoàn thể, các cán bộ, công chức có liên quan sớm triển khai thực hiện có hiệu quả. Thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp xã (qua Công Chức Thương binh và Xã hội) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTB&XH huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Các thành viên BCD giảm nghèo xã;
- Trưởng các thôn, làng;
- Lưu:VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

 KT/ CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

Dinh Văn Bôn

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU DĂNG KÝ CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2019

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2020 của Ủy ban nhân dân xã Yang Trung)

TT	Thôn, làng	Tổng số hộ trên địa bàn tại thời điểm điều tra		Số hộ nghèo cuối năm 2019				Dự kiến diễn biến số hộ nghèo cuối trong năm 2020				Dự kiến tổng số hộ dân cư cuối năm 2020		Dự kiến số hộ nghèo cuối năm 2020				Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2020
		Tổng số	Tr.đó: DTTS	Tổng số	Tỷ lệ %	Tr.đó: DTTS	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %	Tổng số	Tr.đó: DTTS	Tổng số	Tr.đó: DTTS	Tổng số	Tỷ lệ %	Tr.đó: DTTS	Tỷ lệ %	
1	Thôn 9	239	35	2	0,84	1	50,00	1	0	0	0	248	36	1	0,40	0	0	0,43
2	Thôn 10	72	1	1	1,39	0	0,00	1	0	0	0	75	1	1	1,33	0	0	0,06
3	Làng Trạng	192	149	29	15,10	29	100,00	4	4	0	0	198	156	24	12,12	24	100	2,98
4	Làng Hle-Hlang	171	159	11	6,43	11	100,00	3	3	0	0	171	160	8	4,68	8	100	1,75
Tổng cộng:		674	344	43	6,38	41	95,35	9	7	0	0	692	353	34	4,91	32	94,12	1,47

Yang Trung, ngày tháng 01 năm 2020

Người lập

(Signature)

Đinh Thị Un

ỦY BAN NHÂN DÂN

KY CHỨC TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Bươn